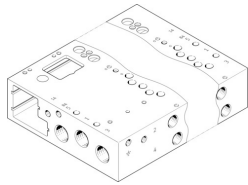


**Đế van**  
**VABM-L1-14W-G14-16-M-GR**  
Số bộ phận: 573936

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                            | Giá trị                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Kích thước lưới                     | 16 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| Vị trí lắp đặt                      | bất kì                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| Số lượng tối đa vị trí van          | 16                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| Giấy phép                           | c UL us - Recognized (OL)                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Lớp chống ăn mòn KBK                | 2 - bị ăn mòn vừa phải                                                                                                                                                                                                                                                                |
| Tuân thủ LABS                       | VDMA24364-B1/B2-L                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Tính phù hợp để sản xuất pin Li-ion | Sản phẩm tương ứng với định nghĩa sản phẩm nội bộ của Festo để sử dụng trong sản xuất pin: Các kim loại có hơn 1% trọng lượng là đồng, kẽm hoặc niken không được sử dụng. Các trường hợp ngoại lệ là niken trong thép, bề mặt mạ niken hóa học, bo mạch, cáp, bộ kết nối và cuộn dây. |
| Loại phòng sạch                     | Loại 6 theo ISO 14644-1                                                                                                                                                                                                                                                               |
| Nhiệt độ bảo quản                   | -20 °C...60 °C                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| trọng lượng sản phẩm                | 2051 g                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| Cổng nối khí điều khiển 12/14       | M5                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| Cổng nối kiểm soát khí thải 82/84   | M5                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| Cổng nối khí nén 1                  | G1/4                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Cổng nối khí nén 2                  | G1/8                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Cổng nối khí nén 3                  | G1/4                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Cổng nối khí nén 4                  | G1/8                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Cổng nối khí nén 5                  | G1/4                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Ghi chú vật liệu                    | Tuân thủ RoHS                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| Vật liệu dải dầu nối                | Hợp kim nhôm rèn                                                                                                                                                                                                                                                                      |